

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
BỆNH VIỆN PHỔI

Số: 218/TM-BVP
Về việc mời chào giá trang thiết bị y tế

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Đà Nẵng, ngày 23 tháng 07 năm 2025

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Phổi Đà Nẵng hiện có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá kế hoạch, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu mua sắm trang thiết bị y tế cho Bệnh viện Phổi Đà Nẵng, với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Phổi Đà Nẵng.
- Thông tin liên hệ của bộ phận tiếp nhận báo giá:
 - Khoa Dược - Bệnh viện Phổi Đà Nẵng, 215 Nguyễn Đình Tư, phường Hòa Khánh, Thành phố Đà Nẵng.
 - Số điện thoại liên hệ: 0979.361.286 (Ds Ngọc).
 - Email: khoaduocbvdpdn02@gmail.com
- Cách thức tiếp nhận báo giá: Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bệnh viện Phổi Đà Nẵng, 215 Nguyễn Đình Tư, phường Hòa Khánh, Thành phố Đà Nẵng.
File mềm gửi về địa chỉ email: khoaduocbvdpdn02@gmail.com
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: từ ngày đăng thư mời đến trước 17 giờ 00 phút ngày 1/8/2025.

* Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 01/8/2025.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục trang thiết bị y tế: Chi tiết theo Bảng mô tả tại Phụ lục 1.
- Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế như sau:
 - Địa điểm cung cấp: Bệnh viện Phổi Đà Nẵng. 215 Nguyễn Đình Tư, phường Hòa Khánh, Thành phố Đà Nẵng.
 - Hàng hóa được giao mới 100%, chưa qua sử dụng, được bảo quản và đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.
- Bản phô tô công chứng Giấy phép kinh doanh của đơn vị, phiếu tiếp nhận công bố đủ điều kiện mua bán trang thiết bị y tế.
- Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Theo quy định hiện hành.
- Mẫu báo giá tại Phụ lục 2 đính kèm.

Trân trọng! 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng KHTH (để đăng website);
- Lưu: VT, KD.



GIÁM ĐỐC

Phạm Văn Tú



Phụ lục 1
BẢNG MÔ TẢ CHI TIẾT TRANG THIẾT BỊ Y TẾ MỜI CHÀO GIÁ
(Đính kèm Thư mời chào giá số 218/TM-BVP ngày 23 tháng 7 năm 2025 của Bệnh viện Phổi Đà Nẵng)

Stt	Tên trang thiết bị y tế	Yêu cầu cơ bản về thông số kỹ thuật, cung cấp lắp đặt, bảo hành và các thông tin khác (hoặc tương đương)	Số lượng	Đơn vị tính
1	Hệ thống CT Scanner 16-32 lát cắt/vòng quay	I. YÊU CẦU CHUNG - Thiết bị mới 100%. - Năm sản xuất thiết bị từ 2025 trở về sau - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương cho Hệ thống máy chính và máy bơm tiêm thuốc cản quang tự động - Hệ thống máy chính đạt 1 trong 2 tiêu chí sau: Xuất xứ G7 hoặc Đạt chứng chỉ FDA/Mỹ - Máy bơm tiêm thuốc cản quang tự động ≥ 1 nòng: Xuất xứ G7 hoặc Châu Âu - Nguồn điện: Phù hợp với điện lưới Việt Nam - Điều kiện môi trường hoạt động: Phù hợp với môi trường hoạt động ở Việt Nam. II. YÊU CẦU CẤU HÌNH (Cấu hình chuẩn cho 1 hệ thống) 1. Hệ thống máy chính bao gồm: - Khung máy (gantry): 01 bộ - Bộ tạo cao thế: 01 bộ - Bóng X-Quang: 01 bộ - Hệ thống đầu thu và thu nhận dữ liệu: 01 bộ - Bàn bệnh nhân: 01 bộ - Trạm điều khiển, tái tạo và xử lý hình ảnh: 01 bộ 2. Phần mềm hệ thống đáp ứng yêu cầu kỹ thuật 3. Các phụ kiện hỗ trợ - Trạm xử lý hình ảnh độc lập: 01 bộ - Bộ đàm thoại nội bộ hai chiều: 01 bộ - Phantom và giá đỡ phantom cân chỉnh máy: 01 bộ - Bàn, ghế cho nhân viên vận hành máy: 01 bộ - UPS online 1 pha $\geq 3kVA$: 01 bộ - UPS online 3 pha $\geq 60kVA$: 01 bộ - Máy in phim khô: 01 cái	01	Hệ thống



Stt	Tên trang thiết bị y tế	Yêu cầu cơ bản về thông số kỹ thuật, cung cấp lắp đặt, bảo hành và các thông tin khác (hoặc tương đương)	Số lượng	Đơn vị tính
		- Máy bơm tiêm thuốc cân quang tự động loại ≥ 1 nòng; 01 cái - Bộ đệm định vị bệnh nhân, đệm mặt bàn, đai bệnh nhân: 01 bộ. - Tủ điện cấp nguồn 3 pha đầu vào cho hệ thống máy: 01 bộ. - Tài liệu hướng dẫn sử dụng, bảo dưỡng: 01 bộ. III. CHỈ TIÊU KỸ THUẬT: 1. Hệ thống máy chính: 1.1. Khung máy (Gantry) - Đường kính khung máy: ≥ 65 cm - Có chức năng nghiêng khoang máy kỹ thuật số hoặc tương đương - Độ nghiêng khoang máy tương đương $\pm \geq 30$ độ. - Đường kính trường tải tạo: ≥ 430 mm. - Tốc độ quay nhanh nhất ≤ 1 giây/vòng quay 360° - Hệ thống laser định vị bệnh nhân trên khung máy xác định các mặt phẳng quét với độ chính xác $\pm \leq 2$mm 1.2. Bộ tạo cao thế - Công suất tối đa: ≥ 24 kW - Mức điện áp: ≤ 80 kV đến ≥ 140 kV - Dòng bóng khi chụp tối đa: ≥ 200 mA - Dòng bóng khi chụp tối thiểu: ≤ 10 mA 1.3. Bóng X Quang - Số lượng tiêu điểm ≥ 1 tiêu điểm; + Tiêu điểm nhỏ: $\leq 0,8 \times \leq 0,7$ - Dung lượng trữ nhiệt Anode: $\geq 2,0$ MHU - Tốc độ tản nhiệt tối đa của Anode: ≥ 500 KHU/phút. 1.4. Hệ thống đầu thu - Loại vật liệu: tinh thể rắn hoặc tương đương. - Số lát cắt thu nhận/vòng quay: ≥ 32 lát cắt/vòng quay - Số dây vật lý: ≥ 16 dây - Tổng số chân tử vật lý/hàng đầu thu: ≥ 700 phần tử - Tổng số kênh thu vật lý: ≥ 11000 kênh - Độ dày lát cắt mỏng nhất: $\leq 0,625$ mm. - Độ dày lát cắt lớn nhất: ≥ 10 mm		

Stt	Tên trang thiết bị y tế	Yêu cầu cơ bản về thông số kỹ thuật, cung cấp lắp đặt, bảo hành và các thông tin khác (hoặc tương đương)	Số lượng	Đơn vị tính
		- Độ phân giải không gian (MTF 0%): ≥ 17 lp/cm - Độ rộng tối đa của dây đầu thu theo trục Z: ≥ 20mm 1.5. Bàn bệnh nhân - Khoảng di chuyển bàn chụp tối đa: ≥ 1520 mm. - Độ cao bàn: ≤ 450 mm tới ≥ 900 mm - Độ chính xác định vị mặt bàn: $\pm \leq 1$mm. - Tốc độ dịch chuyển bàn: ≥ 100 mm/giây. - Tải trọng bàn bệnh nhân: ≥ 180 kg. - Bước dịch chuyển bàn bệnh nhân khi chụp xoắn ốc lớn nhất khoảng: $\geq 1,56:1$ - Có chức năng kéo mặt bàn ra trong trường hợp khẩn cấp. 1.6. Trạm điều khiển, tái tạo và xử lý hình ảnh - Máy tính cho phân sử dụng điều khiển máy: Chụp quét, tái tạo, hiển thị, xử lý, lưu trữ, và chuyển ảnh tới trạm làm xử lý hình ảnh, với cấu hình tối thiểu như sau: - Màn hình hiển thị: + Màn hình màu LCD: ≥ 21inch + Độ phân giải: $\geq (1920 \times 1080)$ pixel - Bộ xử lý trung tâm: CPU Core i3 hoặc Xeon hoặc cao hơn - Lưu trữ hình ảnh, dữ liệu: ≥ 320 GB - Có ổ đĩa: DVD-R - Có đủ các phụ kiện cho hệ thống máy tính hoạt động như bàn phím, chuột... - Thực hiện chức năng điều khiển chụp, in phim từ trạm điều khiển của CT + In phim. + Lựa chọn tùy ý vị trí các hình trên phim. + Có khả năng kết nối và truyền tải dữ liệu theo giao thức chuẩn DICOM. - Chế độ quét ảnh: + Quét xoắn ốc + Quét theo trục - Chế độ tái tạo ảnh: + Tốc độ tái tạo ảnh: ≥ 10 ảnh/giây + Ma trận hiển thị hình ảnh: $\geq 1024 \times 1024$ - Pitch: $\leq 0,6 - \geq 1,5$ 2. Phần mềm hệ thống		



Stt	Tên trang thiết bị y tế	Yêu cầu cơ bản về thông số kỹ thuật, cung cấp lắp đặt, bảo hành và các thông tin khác (hoặc tương đương)	Số lượng	Đơn vị tính
		2.1. Phần mềm/chức năng tái tạo ảnh lập trên dữ liệu thô giảm liều tia 2.2. Phần mềm/chức năng chụp xóa xương tự động 2.3. Phần mềm/chức năng phân tích mạch máu 2.4. Phần mềm/chức năng tái tạo và xử lý hình ảnh 3D: <i>Tối thiểu có các chức năng sau:</i> - Có chức năng xử lý, phân tích (bao gồm các khả năng tính toán như MPR, MPVR, 3D MIP) trong khi đang chụp hoặc in phim. - Có chức năng in phim. - Có chức năng chụp nội soi ảo: xem hình nội soi ảo các cấu trúc đường hô hấp, xoang, cấu trúc mạch máu... - Phân tích ảnh: + Có chức năng tái tạo định dạng ảnh đa mặt phẳng theo thể tích: tái tạo ảnh theo hướng khác khi so sánh với hướng chụp đầu tiên cũng như thay đổi độ dày lát cắt. + Có chức năng hiển thị 3D MIP giúp hiển thị mạch máu với Canxi. + Tái tạo định dạng đa mặt phẳng 2.5. Phần mềm/chức năng nội soi ảo cấu trúc chứa khí và xoang 2.6. Phần mềm/chức năng tạo hình ảnh đa mặt phẳng và cong 2.7. Phần mềm/chức năng chụp cấp cứu (Có chức năng tự động gán thông tin cơ bản và mã bệnh nhân). 2.8. Phần mềm/chức năng giảm liều tia trong quá trình quét: <i>Tối thiểu có các chức năng sau:</i> - Có chức năng giảm liều tia 3D - Giảm liều chiếu theo vị trí giải phẫu (đầu, bụng ngược...). 2.9. Phần mềm/chức năng chụp riêng tối ưu cho trẻ em 2.10. Phần mềm/chức năng theo dõi và báo cáo liều tia: <i>Tối thiểu có các chức năng sau:</i> - Có chức năng báo cáo liều tia tự động trong quá trình chụp. - Luôn giữ mức tia thấp. - Thông báo khi mức cài đặt thông số vượt ngưỡng mức liều để tránh liều tia không cần thiết trên bệnh nhân. 2.11. Phần mềm/chức năng ghi hình chuẩn DICOM ra CD/DVD 2.12. Phần mềm/chức năng chẩn đoán hỗng và sửa máy từ xa 2.13. Phần mềm/chức năng quét chẩn đoán ung thư phổi liều thấp 2.14. Phần mềm/chức năng chẩn đoán nốt phổi <i>tối thiểu gồm</i> - Phát hiện nốt phổi		

Stt	Tên trang thiết bị y tế	Yêu cầu cơ bản về thông số kỹ thuật, cung cấp lắp đặt, bảo hành và các thông tin khác (hoặc tương đương)	Số lượng	Đơn vị tính
		- Phân đoạn nốt phổi - Đo kích thước nốt phổi 2.15. Phần mềm/chức năng chẩn đoán phân tích nhu mô phổi và đường thở: tối thiểu gồm - Phân đoạn phổi, thùy phổi - Đo và phân tích đường thở 2.16. Phần mềm/chức năng hỗ trợ lấy sinh thiết 3. Các thiết bị phụ trợ đi kèm 3.1. Trạm xử lý hình ảnh độc lập - Bộ xử lý trung tâm (CPU): loại ≥ 4 lõi, tốc độ mỗi lõi $\geq 3,0$ GHz - Dung lượng RAM: ≥ 32GB - Dung lượng ổ cứng: ≥ 1000 GB - Phần mềm đọc phim CT chuyên dụng cho trạm - Màn hình LCD hoặc tương đương - Kích thước màn hình ≥ 19 inches 3.2. Bộ đảm thoại nội bộ hai chiều 3.3. Phantom và giá đỡ phantom cân chỉnh máy 3.4. Máy bơm tiêm thuốc cân quang tự động ≥ 1 nòng - Loại Máy bơm tiêm thuốc cân quang tự động ≥ 1 nòng dành cho Hệ thống CT Scanner - Có màn hình hiển thị - Có xe đẩy - Có chức năng giới hạn an toàn, áp lực tối đa giới hạn ≥ 300 psi - Nạp tự động hoặc bằng tay, tốc độ nạp tối đa: ≥ 10 mL/giây 3.5. Tủ điện cấp nguồn 3 pha đầu vào cho hệ thống máy. 3.6. UPS online 1 pha ≥ 3kVA. 3.7. UPS online 3 pha ≥ 60kVA - Công suất: ≥ 60kVA - Thời gian lưu điện ≥ 7 phút tại 100% tải. - Hiệu suất toàn máy: 90%. - Có cầu chì DC bảo vệ cho Rectifier, Inverter và ắc quy. 3.8. Máy in phim khô: 01 cái - Công nghệ in: Laser - Số khay chứa phim ≥ 02 khay		

Stt	Tên trang thiết bị y tế	Yêu cầu cơ bản về thông số kỹ thuật, cung cấp lắp đặt, bảo hành và các thông tin khác (hoặc tương đương)	Số lượng	Đơn vị tính
		- Tốc độ in ≥ 65 phim/giờ đối với phim 14x17 in (35x43 cm) - Tốc độ in tới ≥ 100 phim/giờ với kích thước 8x10 in (20x25 cm) - Độ phân giải ≥ 320 dpi - Thang xám ≥ 14 bits - Kích cỡ phim sử dụng tối thiểu gồm: 35x43 cm (14"x17"); 28x35 cm (11"x14"); 20x25 cm (8"x10") 3.9. Bộ đệm định vị bệnh nhân, đệm mặt bàn, đai bệnh nhân. 3.10. Bàn, ghế cho nhân viên vận hành máy.		

Ghi chú:

- (1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin đề báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.
 - (2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.
 - (3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.
 - (4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.
 - (5) , (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.
 - (7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.
 - (8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.
 - (9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chi tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.
 - (10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.
 - (11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.
 - Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài. Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.
 - (12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.
- Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.